

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 15-12-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thành

2. Bà Nguyễn Hoa Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ khởi N, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Đèo Trung H

Địa chỉ: 95-97-99 đường Võ Văn T, phường Tân A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Bị đơn: Võ Thị Tuyết M

Địa chỉ: Ấp Trường Thuận B, xã Trường Long T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Hoàng K; Địa chỉ: Ấp Trường Thuận B, xã Trường Long T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Đào Trung H trình bày: Ngày 23/4/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (gọi tắt Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 với chị Võ Thị Tuyết M. Theo hợp đồng thì phía Ngân hàng cho chị M vay số tiền 270.000.000 đồng, thời hạn vay 180 tháng, mục đích vay bổ sung vốn sửa nhà, lãi suất 12% cho 03 tháng đầu, kể từ tháng thứ 4 lãi suất sẽ tự điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 03 tháng (trả lãi cuối kỳ) cộng biên độ 4,5%/năm hoặc lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ban Tổng giám đốc Sacombank trong từng thời kỳ và phù hợp với ngân hàng nhà nước. Bà Võ Thị Tuyết M và đại diện cho con ruột của bà là Nguyễn Hoàng K (chưa đủ tuổi thực hiện giao dịch dân sự) thế chấp cho ngân hàng quyền sử dụng phần đất có diện tích 9.807m² tại ấp Trường Thuận B, xã Trường Long T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000006.QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 18/2/2004. Quá trình thực hiện hợp đồng bà M còn nợ tiền gốc là 166.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 24.708.667 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/6/2021 số tiền là 12.390.333 đồng.

Tại phiên tòa đại diện ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ trả tiền gốc là 166.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2021 là 51.281.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2021 theo hợp đồng tín dụng số LD1511200402 ngày 23/4/2020.

Bị đơn bà Võ Thị Tuyết M vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Đối với bà Võ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Hoàng K được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Võ Thị Tuyết M phải trả cho ngân hàng số tiền gốc là 166.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/12/2021 là 51.281.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2021 theo hợp đồng tín dụng số LD1511200402 ngày 23/4/2015.

Về án phí và chi phí đo đạc thẩm định bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 23/4/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có ký kết hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 với bà Võ Thị Tuyết M. Theo hợp đồng ngân hàng cho bà M vay số tiền là 270.000.000, mục đích bổ sung vốn sửa nhà. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bà M đã vi phạm nghĩa vụ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M phải trả số tiền gốc là 166.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 34.187.333 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/12/2021 là 17.093.667 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2021 theo hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 lập ngày 23/4/2015. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng tín dụng được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bà Võ Thị Tuyết M là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Võ Thị Tuyết M và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng K đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập bà M và anh K không đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng bà M và

anh K không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của bà và anh K là có lý do chính đáng. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng như nhiệm ý các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 xét xử vắng mặt bà M và anh K.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 với bà Võ Thị Tuyết M vào ngày 23/4/2015. Theo hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 phía ngân hàng cho bà Võ Thị Tuyết M vay số tiền là 270.000.000 đồng, thời hạn vay là 180 tháng, lãi suất 12% cho 03 tháng đầu, kể từ tháng thứ 4 lãi suất sẽ tự điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng một lần bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 03 tháng (trả lãi cuối kỳ) cộng biên độ 4,5%/năm hoặc lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ban Tổng giám đốc Sacombank trong từng thời kỳ và phù hợp với ngân hàng nhà nước. Để đảm bảo cho khoản vay trên phía ngân hàng và bà M có ký kết hợp đồng thế chấp số LD 1511200402 ngày 23/4/2015. Xét hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 ngày 23/4/2015 và hợp đồng thế chấp số LD 1511200402 ngày 23/4/2015 được lập thành văn bản, có công chứng của cơ quan có thẩm quyền và ký kết trên tin thần tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, mức lãi suất không trái với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và được pháp luật bảo vệ. Như vậy, kể từ khi vay đến nay phía bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 ngày 23/4/2015 nên ngân hàng khởi yêu cầu bà M phải trả số tiền gốc là 166.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 34.187.333 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/12/2021 là 17.093.667 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2021 theo hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 lập ngày 28/9/2017 là có căn cứ chấp nhận. Trường hợp bà Võ Thị Tuyết M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 ngày 23/4/2015 thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LD 1511200402 ngày 23/4/2015 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

[4] Về chi phí đo đạc thẩm định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí đo đạc thẩm định là 2.000.000

đồng. Ngân hàng được nhận lại 4.000.000 đồng tiền chi phí đo đạc thẩm định. Do Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí đo đạc thẩm định nên bà M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T được nhận 2.000.000 đồng còn dư tại Tòa án (đã nhận xong)

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Võ Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần tiền buộc phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng. Cụ thể phần tiền án phí anh Quân phải chịu là: $5\% \times 217.280.000 \text{ đồng} = 10.864.000 \text{ đồng}$. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T được nhận tại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều Luật 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

1. Buộc bà Võ Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền gốc là 166.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 34.187.333 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/12/2021 là 17.093.667 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2021 theo hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 lập ngày 23/4/2015.

Trường hợp bà Võ Thị Tuyết M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số LD 1511200402 ngày 23/4/2015 thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp

đồng thể chấp số LD 1511200402 ngày 23/4/2015 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

2. Về chi phí đo đạc thẩm định: Bà Võ Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền 2.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Tuyết M phải chịu 10.864.000 đồng và chi phí đo đạc thẩm định là 2.000.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 5.000.000 đồng theo biên lai số 0005604 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Đua